TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 08 -2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Bà Hoàng Thu Hà.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu và hiện cư trú tại: Số 84 LC, khu 9, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Số 6, ngõ 26 KT, khu 9, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu: Số 84 LC, khu 9, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Số 6, ngõ 26 KT, khu 9, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Chị X có đơn xin xử vắng mặt, anh C có ý kiến đề nghị xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/3/2023 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Hùng C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nay là xã Phương Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/12/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở Số 1, ngõ 293, Tân

Kim, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ham chơi, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi chơi cả đêm, nhiều lần chị phải đi tìm mới về. Mỗi lần chị khuyên bảo thì anh C không nghe, vợ chồng xảy ra đánh, cãi nhau, có lần anh C còn đánh chị (năm 2018) phải đi viện. Thời gian chị nằm viện anh C cũng không quan tâm. Sau khi ra viện, chị làm đơn xin ly hôn nhưng anh C đã xin lỗi và hứa thay đổi nên chị đã bỏ qua. Tuy nhiên, chỉ được ít ngày anh C lại lao vào những cuộc chơi tối ngày bỏ mặc những lời khuyên can của chị. Nhiều lần anh C hứa và xin chị cơ hội sửa chữa, bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nhưng mỗi lần chị đồng ý thì sau đó anh C càng làm chị mất niềm tin, vì các con chị vẫn cố gắng. Đến đầu năm 2019, vợ chồng chuyển đến sống tại số 6 Ngõ 26 khu 9, KT, T, thành phố Hải Dương (nhà của mẹ đẻ chị cho ở nhờ), vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng vô cùng căng thẳng. Đến nay mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng đã ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, nhiều lần chị bảo anh C chuyển ra ngoài sống vì chị không thể chấp nhận một người chồng như anh nhưng anh C không đồng ý, tuy nhiên anh Cường vẫn đi làm vắng nhà thường xuyên, thỉnh thoảng về thăm con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hùng T – sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014. Hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả 2 con và yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi 2 con là 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng).

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 04/8/2023 bị đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày:

Các tài liệu tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của, Thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia công khai và hòa giải vào ngày 01/8/2023 cùng đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X kèm tài liệu khởi kiện anh đã nhận được (do Tòa án niêm yết trước cửa nhà). Tuy nhiên anh không đồng ý việc Tòa án niêm yết các giấy tờ trước cửa nhà. Về việc chị X xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương chị Xiêm. Hiện nay anh vẫn sống cùng nhà với chị X nhưng công việc của anh là lái xe đường dài nên thường xuyên vắng nhà do vậy buổi làm việc ngày 01/8/2023 anh không đến được. Việc chị X xin ly hôn anh sẽ nói chuyện để chị X rút đơn. Nếu chị X không đồng ý đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý để chị X nuôi hai con Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/con từ tháng 8 năm 2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: không đề nghị tòa án giải quyết.

Nay tòa án giao cho anh các văn bản thông báo thời gian phiên tòa ngày 22/8/2023. Từ nay đến trước ngày xét xử sơ thẩm vụ án anh sẽ thuyết phục chị X rút đơn ly hôn, nếu chị X không rút đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn, có xảy ra cãi nhau chứ không có việc vợ chồng xảy ra đánh nhau. Mỗi lần vợ chồng xảy ra cãi nhau anh và chị X đều giải quyết được. Tuy nhiên do anh làm kinh tế thua lỗ nên thường xuyên vắng nhà nên không có thời gian quan tâm đến chị X và gia đình dẫn đến việc chị X khó chịu, anh giải thích chị X không nghe và xảy ra cãi nhau.

Theo bản tự khai của bà Đinh Thị V (mẹ của chị Nguyễn Thị X) trình bày:

Chị Nguyễn Thị X là con gái bà và anh Nguyễn Hùng C là con rể bà. Về việc ly hôn của các con bà không có ý kiến gì. Tùy bản thân anh chị tự giải quyết với nhau. Bà không có gì để khuyên tùy anh chị. Mong tòa giải quyết theo đúng quy định.

Tại biên bản xác minh ông Bùi Quang Đ– Trưởng khu 9, phường T, thành phố Hải Dương cho biết: Năm 2019 mẹ đẻ chị X có mua đất của nhà ông Toàn, sau đó xây nhà chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C sống cùng mẹ chị X tại địa chỉ số 6 ngõ 26 KT (khu 9), T, thành phố Hải Dương. Một thời gian sau mẹ chị X không sống cùng nhưng vợ chồng chị X vẫn sống tại địa chỉ trên. Về mâu thuẫn vợ chồng khu dân cư không nắm được.

Tại phiên tòa, chị X có đơn xin xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh C, đề nghị được nuôi hai con và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh C có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Xiêm, xử chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Nguyễn Hùng C.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014. Giao con hai con Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hùng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc cấp dưỡng nuôi con cùng chị X là 1.500.000đ/tháng/con kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Nguyễn Hùng C trú tại: số 6 ngõ 26 KT (khu 9), Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Xiêm và anh Cường.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc (nay là xã Phương Hưng, thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2006, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên không quan tâm đến nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C làm ăn thua lỗ nên vợ chồng có rạn nứt về tình cảm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên

gia đình không có can thiệp mà để tự vợ chồng giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án chị X xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C. Anh C có quan điểm không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất giữa hai vợ chồng anh không đến, anh C có ý kiến sẽ khuyên chị X rút đơn ly hôn nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó chứng tỏ anh C không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C đã kéo dài (từ năm 2018) và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh C là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C có hai con chung là Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014. Chị X có quan điểm xin được nuôi con, anh C đồng ý. HĐXX thấy hiện tại cháu T và cháu M đang sống cùng chị X tại nhà của mẹ đẻ chị X, hai cháu có quan điểm được sống cùng với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu T và cháu M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị X là 1.500.000đồng/tháng/con (3.000.000đồng/tháng/hai con) kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên, chị X nhất trí nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh C.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh C đều không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Hùng C.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao 02 con chung là Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Trà M sinh ngày 25/01/2014 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hùng C, anh Nguyễn Hùng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị X 1.500.000đồng/ tháng/con (3.000.000 đồng/tháng/ hai con) kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2021/0002692 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Hùng C phải nộp 300.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hùng C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND tp. Hải Dương;*
- *Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;*
- *UBND xã Phương Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện